

Số: 449/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch, danh mục lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;
chương trình phát triển đô thị và đề án phân loại đô thị trên địa bàn
tỉnh Tây Ninh, giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1161/TTr-SXD ngày 19/5/2022 về việc phê duyệt kế hoạch, danh mục lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; chương trình phát triển đô thị và đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch, danh mục lập các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; chương trình phát triển đô thị và đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 (chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này), cụ thể:

1. Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc thực hiện

a) Mục tiêu:

- Tập trung hoàn thành công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị đạt những mục tiêu, yêu cầu quản lý, định hướng phát triển đô thị trước thời kỳ mới, hoàn thành các chỉ tiêu, định hướng cụ thể hóa Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 và Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, danh mục lập các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; chương trình phát triển đô thị và đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh cho giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 gắn liền với định hướng phát triển đô thị, nhằm chuẩn bị, bố trí nguồn vốn lập quy hoạch cũng như có cơ sở thu hút tài trợ kinh phí để tổ chức lập quy hoạch theo quy định pháp luật.

- Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thông qua xây dựng danh mục các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, để phủ kín quy hoạch theo thứ tự, tăng bậc tại các khu vực ổn định. Từ đó xác định các đề án, chương trình trọng tâm cần thực hiện năm 2022 - 2025 để phục vụ yêu cầu quản lý của chính quyền các cấp và đầu tư xây dựng nhằm mục tiêu hoàn thành đồng bộ, phủ kín 100% quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn thiện công cụ quản lý quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phục vụ yêu cầu quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, thúc đẩy kinh tế xã hội của các địa phương và toàn tỉnh theo đúng định hướng phát triển.

- Phân công trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch cho các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm bố trí nguồn vốn theo quy định hiện hành.

- Thúc đẩy kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực, chất lượng chuyên môn phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.

b) Yêu cầu:

- Tăng cường tỷ lệ phủ kín quy hoạch, hoàn thành chương trình, đề án phân loại đô thị theo trách nhiệm, thẩm quyền, phù hợp yêu cầu, quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đảm bảo không chồng lấn ranh giới, trùng lặp khối lượng các quy hoạch dự kiến lập với các quy hoạch đã được phê duyệt từ năm 2021 trở về trước; nâng cao tính khả thi, tiết kiệm kinh phí, phát huy hiệu quả của quy hoạch được phê duyệt. Các đồ án cùng tỷ lệ, cấp độ, đang nghiên cứu hoặc đã được phê duyệt phải được cập nhật, lồng ghép, tính toán để giảm trừ chi phí theo quy định, phù hợp thực tiễn.

- Thống nhất chủ trương bố trí nguồn vốn lập quy hoạch theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch. Không sử dụng vốn ngân sách cho các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị cho dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

- Việc tiếp nhận tài trợ để lập quy hoạch (chỉ tiếp nhận tài trợ kinh phí, không tiếp nhận tài trợ sản phẩm đồ án quy hoạch) từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được thực hiện tuân thủ quy định pháp luật: Tiếp nhận kinh phí tài trợ lập quy hoạch theo quy định tại Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan. Thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật về trách nhiệm, thẩm quyền, trình tự tổ chức lập quy hoạch và lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Nguyên tắc thực hiện:

- Các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị thuộc danh mục này được xây dựng trên cơ sở xem xét đề xuất của Ủy ban nhân dân các cấp, từ yêu cầu thực tiễn và thông qua việc định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh (theo quy định) để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong bối cảnh hiện nay khi Quy hoạch tỉnh đang được lập thì kế hoạch, danh mục này đã được nghiên cứu, xây dựng đối với các khu vực tại đô thị đã được phân loại, các khu chức năng đã được thành lập, các khu vực đã phát triển ổn định, đã xét đến tính khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển đô thị trong giai đoạn lập Quy hoạch tỉnh, đảm bảo mục tiêu phủ kín quy hoạch, hoàn thành phê duyệt quy hoạch, phát huy hiệu quả trong thực tiễn sau khi quy hoạch được duyệt.

- Do tính chất đặc thù của công tác quy hoạch, từ báo cáo đề xuất của các đơn vị trong điều kiện các quy định, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành có liên quan còn đang được cấp thẩm quyền hoàn chỉnh, chưa được ban hành đầy đủ, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đối với các đồ án có trong danh mục mà đủ điều kiện xác định sự phù hợp, tuân thủ quy định hiện hành về: Trình tự, thủ tục, thẩm quyền, sự cần thiết, phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch cấp trên; quy mô, nguồn vốn lập quy hoạch thì đơn vị được giao tổ chức lập được tiến hành tổ chức thực hiện; các đồ án xét thấy chưa đáp ứng được yêu cầu nêu trên (riêng trường hợp quy mô, phạm vi, khu vực có thay đổi được báo cáo cấp thẩm quyền tại giai đoạn trình duyệt

nhiệm vụ quy hoạch) thì các đơn vị được giao lập có trách nhiệm đề xuất để Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc tổ chức thực hiện hoặc điều chỉnh loại khỏi kế hoạch này theo quy định.

- Các quy hoạch, quy chế, chương trình và đề án phát sinh ngoài kế hoạch, danh mục này nhưng có đủ luận cứ, cơ sở và đảm bảo quy định pháp luật sẽ được Sở Xây dựng nghiên cứu, rà soát, tổng hợp định kỳ 06 tháng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung để kịp thời triển khai thực hiện theo yêu cầu.

- Việc cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đối với các tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng: Do Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu về việc cấm mốc các tuyến đường giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Nội dung kế hoạch, danh mục thực hiện

Danh mục các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị dự kiến lập giai đoạn năm 2022 đến năm 2025

2.1. Quy hoạch đô thị

a) Quy hoạch chung đô thị (09 đồ án lập cho 09 đô thị hiện hữu, trong đó đang lập 06 đồ án quy hoạch chung đô thị), cụ thể:

(1) Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tây Ninh, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng 139,92 km²; đang lập, hoàn thành trong năm 2022.

(2) Quy hoạch chung đô thị Gò Dầu, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng 260 km²; đang lập, hoàn thành trong năm 2023.

(3) Quy hoạch chung đô thị Châu Thành, tỷ lệ 1/5.000, quy mô khoảng 22,46 km²; đang lập, hoàn thành trong năm 2023.

(4) Quy hoạch chung đô thị Tân Biên, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng 18,30 km²; đang lập, hoàn thành trong năm 2023.

(5) Quy hoạch chung đô thị Dương Minh Châu, tỷ lệ 1/10.000, quy mô chưa xác định; đang lập, hoàn thành trong năm 2023.

(6) Quy hoạch chung đô thị Tân Châu, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng ≥ 14 km² (dự kiến điều chỉnh, mở rộng địa giới đơn vị hành chính); đang lập, hoàn thành trong năm 2023.

(7) Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hòa Thành, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng 83 km²; triển khai lập năm 2022, hoàn thành trong năm 2023.

(8) Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng 340 km²; triển khai lập năm 2022, hoàn thành trong năm 2023.

(9) Quy hoạch chung đô thị Bến Cầu, tỷ lệ 1/10.000, quy mô chưa xác định, triển khai lập năm 2022, hoàn thành trong năm 2023.

b) Quy hoạch phân khu đô thị (43 đồ án, và 02 nhóm đồ án (chưa định danh cụ thể); chi tiết danh mục, đơn vị thực hiện, tiến độ theo phụ lục):

- Thành phố Tây Ninh: 09 đồ án (đang lập 05 đồ án, 04 đồ án điều chỉnh).

- Thị xã Hòa Thành: 04 đồ án (dự kiến lập cho các xã ngoại thị trong năm 2022, phê duyệt trong năm 2023).

- Thị xã Trảng Bàng: 08 đồ án (đang lập cho 06 phường và xã Hưng Thuận, dự kiến phê duyệt năm 2022; dự kiến lập cho xã Đôn Thuận, phê duyệt năm 2023)

- Đô thị Gò Dầu: 08 đồ án (lập cho các xã dự kiến phát triển đô thị), xã nội thị triển khai lập ngay khi quy hoạch chung được duyệt (dự kiến trong năm 2022).

- Đô thị Bến Cầu: 06 đồ án (lập cho các xã dự kiến phát triển đô thị), triển khai lập ngay sau khi quy hoạch chung được duyệt (dự kiến năm 2023).

- Đô thị Dương Minh Châu: 08 đồ án (lập cho các xã dự kiến phát triển đô thị), triển khai lập ngay sau khi quy hoạch chung được duyệt (dự kiến năm 2023).

- Các đô thị Châu Thành, Tân Biên, Tân Châu: Quy hoạch chi tiết đô thị, dự kiến triển khai lập từ năm 2022, quy mô theo yêu cầu phát triển, nhu cầu đầu tư.

- Ngoài ra, toàn tỉnh sẽ lập 02 nhóm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị (chưa định danh cụ thể), dự kiến lập từ năm 2022 theo yêu cầu phát triển, nhu cầu đầu tư, do UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất, tham mưu đối tượng, tên loại, phạm vi, quy mô và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

2.2. Quy hoạch xây dựng khu chức năng

a) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (khu kinh tế, khu công nghiệp; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao):

- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỷ lệ 1/10.000, quy mô 21.284 ha; đang lập, dự kiến phê duyệt hoàn thành trong năm 2022.

- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát, tỷ lệ 1/10.000, quy mô khoảng 34.197 ha; đang lập, phê duyệt hoàn thành trong năm 2023.

- Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Hiệp Thạnh, tỷ lệ 1/5.000, quy mô khoảng 573,81 ha; đang lập, phê duyệt hoàn thành trong năm 2023.

- Quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao (chi tiết theo phụ lục).

b) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng (chi tiết theo phụ lục).

2.3. Quy hoạch nông thôn gồm: Quy hoạch chung xây dựng xã (47 đồ án cho các xã) và quy hoạch chi tiết trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn lập theo yêu cầu quản lý thực tiễn của các địa phương, (chi tiết theo phụ lục).

2.4. Chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị (09 chương trình, 09 đề án; chi tiết danh mục, đơn vị thực hiện, tiến độ theo phụ lục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan thường trực đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị thực hiện Kế hoạch này và báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Sở Xây dựng nghiên cứu các quy định hiện hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn vốn, quy trình thực hiện bố trí vốn theo quy định để các đơn vị tổ chức thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng các kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo theo quy trình quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này kể từ ngày phê duyệt và kịp thời báo cáo những vướng mắc, khó khăn phát sinh về Sở Xây dựng để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, chỉ đạo, giải quyết.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Trưởng ban Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

ban.QĐ.22.5.3

fb

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ,
ĐỀ ÁN PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2022 ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1449 /QĐ-UBND ngày 28.1.7./2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
1	2	3	4	4	5	6	7	8	9
I	QUY HOẠCH ĐÔ THỊ (theo Luật Quy hoạch đô thị)								
1	Thành phố Tây Ninh								
1.1	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố	1/10.000			139,92 km ²	UBND thành phố Tây Ninh	2022	2022	Đang lập
1.2	Quy hoạch phân khu khu vực ngoại thị	1/5.000				UBND thành phố Tây Ninh	2022	2023	Đang lập 03
1.3	Quy hoạch phân khu khu vực phát triển đô thị mới	1/5.000				UBND thành phố Tây Ninh	2022	2025	Đang lập 02, điều chỉnh 04
1.4	Quy hoạch chi tiết đô thị trên địa bàn thành phố	1/500				UBND thành phố Tây Ninh	2022	2025	
1.5	Quy hoạch chi tiết dự án khu dân cư, khu đô thị, dự án đầu tư nhà ở, dự án đầu tư xây dựng	1/500				UBND thành phố Tây Ninh	2022	2025	
2	Huyện Gò Dầu								
2.1	Quy hoạch chung đô thị	1/10.000			26,00 km ²	UBND huyện Gò Dầu	2022	2023	Đang lập
2.2	Quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị	1/5.000					2022	2024	08 đồ án



Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
2.3	Quy hoạch chi tiết đô thị	1/500					2022	2025	
3	Huyện Châu Thành								Công văn số 3055/VP-TH ngày 18/5/2021
3.1	Quy hoạch chung đô thị	1/10.000			22,46 km ²	UBND huyện	2022	2023	
3.2	Quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị	1/5.000					2022	2025	
3.3	Quy hoạch chi tiết dự án khu đô thị	1/500					2022	2025	
4	Huyện Tân Biên								Công văn số 8435/VP-TKTH ngày 12/11/2020
4.1	Quy hoạch chung đô thị	1/10.000			18,30 km ²	UBND huyện	2022	2023	
4.2	Quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị	1/5.000					2022	2025	
4.3	Quy hoạch chi tiết dự án khu đô thị	1/500					2022	2025	
5	Huyện Dương Minh Châu								
5.1	Quy hoạch chung đô thị	1/10.000				UBND huyện Dương Minh Châu	2022	2023	

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
5.2	Quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị	1/5.000					2023	2025	08 đồ án
5.3	Quy hoạch chi tiết đô thị	1/500					2022	2025	
6	Huyện Tân Châu								Công văn số 2105/VP-TH ngày 30/3/2022
6.1	Quy hoạch chung đô thị	1/10.000			≥14 km ²	UBND huyện	2022	2023	
6.2	Quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị	1/5.000					2022	2025	
6.3	Quy hoạch chi tiết dự án khu đô thị	1/500					2022	2025	
7	Thị xã Hòa Thành					UBND thị xã Hòa Thành			Công văn số 2104/VP-TH ngày 30/3/2022
7.1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hòa Thành	1/10.000			8,31 km ²		2022	2023	
7.2	Quy hoạch phân khu khu vực ngoại thị	1/5.000					2022	2023	04 đồ án
7.3	Quy hoạch chi tiết đô thị	1/500					2022	2025	

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
8	Thị xã Trảng Bàng					UBND thị xã Hòa Thành			Công văn số 2104/VP-TH ngày 30/3/2022
8.1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng	1/10.000			34,02 km ²		2022	2023	
8.2	Quy hoạch phân khu khu vực nội thị	1/5.000					2022	2023	Đang lập 06
8.3	Quy hoạch phân khu khu vực ngoại thị	1/5.000					2022	2023	Đang lập 01 và dự kiến lập 01
8.4	Quy hoạch chi tiết đô thị	1/500					2022	2025	
9	Huyện Bến Cầu								
9.1	Quy hoạch chung đô thị	1/10.000			Chưa xác định	UBND huyện Bến Cầu	2022	2023	
9.2	Quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị	1/5.000					2023	2025	06 đồ án
9.3	Quy hoạch chi tiết đô thị	1/500					2022	2025	
II	QUY HOẠCH XÂY DỰNG KHU CHỨC NĂNG (theo Luật Xây dựng)								
1	Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài								
1.1	Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu	1/10.00		Huyện Bến Cầu, thị xã Trảng Bàng	21,30 km ²	Ban QLKKT tỉnh	2022	2022	Đang lập

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
1.2	Quy hoạch chung đô thị Bến Cầu-Mộc Bài	1/5.000					2023	2023	
1.3	Quy hoạch phân khu thuộc khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, đô thị Bến Cầu-Mộc Bài	1/5.000					2023	2025	
1.4	Quy hoạch chi tiết (không thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh)	1/500					2022	2025	
2	Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát			Huyện Tân Biên					
2.1	Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu	1/10.000			34,20 km ²	Ban QLKKT tỉnh	2022	2023	Đang lập
2.2	Quy hoạch phân khu đô thị Xa Mát	1/5.000					2023	2024	
2.3	Quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc khu kinh tế Xa Mát	1/5.000					2023	2024	
2.4	Quy hoạch chi tiết (không thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh)	1/500					2022	2025	
3	Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Hiệp Thạnh		Hiệp Thạnh	Huyện Gò Dầu					
3.1	Quy hoạch chung xây dựng	1/5.000			573,81 ha	Ban QLKKT tỉnh	2022	2023	Đang lập
3.2	Quy hoạch phân khu chức năng	1/2.000					2023	2025	

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
4	Quy hoạch chung xây dựng các khu công nghiệp; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao								
III	QUY HOẠCH NÔNG THÔN (theo Luật Xây dựng)								Thông báo số 8756/TB-VP ngày 21/12/2021
1	Quy hoạch chung xây dựng xã	1/5.000				UBND xã	2022	2023	
2	Quy hoạch chi tiết trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn	1/500					2022	2025	
IV	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, ĐỀ ÁN PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ (theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH ngày 25/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng)								
1	Thành phố Tây Ninh					UBND thành phố			
1.1	Chương trình phát triển đô thị						2021	2022	
1.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thành phố Tây Ninh là đô thị loại II						2021	2022	Đang hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Bộ Xây dựng
2	Thị xã Hòa Thành					UBND thị xã Hòa Thành			
2.1	Chương trình phát triển đô thị						2022	2022	Đang lập
2.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thị xã Hòa Thành là đô thị loại III						2023	2025	

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
3	Thị xã Trảng Bàng					UBND thị xã Trảng Bàng			
3.1	Chương trình phát triển đô thị						2022	2022	Đang lập
3.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thị xã Trảng Bàng là đô thị loại III						2023	2025	
4	Huyện Gò Dầu					UBND huyện Gò Dầu			
4.1	Chương trình phát triển đô thị						2022	2022	
4.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận đô thị Gò Dầu đạt đô thị loại IV						2023	2025	
5	Huyện Bến Cầu					UBND huyện Bến Cầu			
5.1	Chương trình phát triển đô thị						2023	2023	
5.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận đô thị Bến Cầu đạt đô thị loại IV						2024	2025	
6	Huyện Dương Minh Châu					UBND Huyện Dương Minh Châu			
6.1	Chương trình phát triển đô thị						2023	2023	
6.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận đô thị Dương Minh Châu đạt đô thị loại IV						2024	2025	

Stt	Tên quy hoạch, dự án	Tỷ lệ	Địa điểm		Quy mô (km ² /ha)	Cơ quan lập	Thời gian thực hiện (năm)		Ghi chú
			Phường/xã	Huyện/thị xã/thành phố			Bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	
7	Các huyện Châu Thành, Tân Châu, Tân Biên					UBND huyện Châu Thành, Tân Châu, Tân Biên			
7.1	Chương trình phát triển đô thị						2024	2024	
7.2	Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thị trấn Châu Thành, Tân Châu, Tân Biên đạt đô thị loại IV						2025	2027	